



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
06-05-2021 15:53:20 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 06 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu năm 2021

HCM – 36 – 2021

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu SGVT_2104_01 đến SGVT_2104_21, tỷ lệ 1/5000 đo đạc và hoàn thành tháng 4/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400m (từ cặp phao báo hiệu hàng hải (BHHH) “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến phao BHHH số “1” luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu) được giới hạn và hướng dẫn bằng hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1. Đoạn từ cặp phao BHHH “8”, “9” luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải đến phao BHHH số “4”, chiều dài khoảng 5,5 km, độ sâu đạt 8,5 m trở lên.

2. Đoạn từ phao BHHH số “4” đến Mũi Nước Vắn, chiều dài khoảng 11,0 km như sau:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “4” đến phao BHHH số “6” + 240 m, chiều dài khoảng 2,6 km, độ sâu ở tim luồng đạt 10,0 m, độ sâu của đoạn luồng đạt 8,7 m nằm sát biên trái luồng.

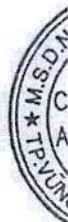
- Đoạn luồng từ phao BHHH số “6” + 240 m đến phao BHHH số “8”, chiều dài khoảng 2,4 km, độ sâu ở tim luồng đạt 10,2 m, độ sâu của đoạn luồng đạt 9,4 m nằm sát biên trái luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “8” đến Mũi Nước Vắn, chiều dài khoảng 6,1 km, độ sâu ở tim luồng đạt 10,9 m, độ sâu đoạn luồng đạt 9,0 m nằm sát biên phải luồng.

3. Đoạn từ Mũi Nước Vắn đến mũi Đèn Đỏ, chiều dài khoảng 52,0 km như sau:

- Đoạn luồng từ Mũi Nước Vắn đến khu vực đăng tiêu số “16”, chiều dài khoảng 9,0 km, độ sâu ở tim luồng đạt 13,4 m, độ sâu đoạn luồng đạt 12,4 m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu số “16” đến phao BHHH số “20” - 90 m, chiều dài khoảng 3,3 km, độ sâu đạt 10,6 m.



- Xuất hiện các điểm độ sâu 7,8 m; 8,1 m; 8,3 m; 8,4 m nằm rải rác ở khu vực phao BHHH số “20” – 90 m đến khu vực đăng tiêu số “27” + 100 m, tại các vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7,8	10°31'07,8"N	106°53'35,5"E	10°31'04,2"N	106°53'41,9"E
8,1	10°31'07,9"N	106°53'36,1"E	10°31'04,3"N	106°53'42,5"E
8,1	10°31'08,1"N	106°53'34,6"E	10°31'04,5"N	106°53'41,0"E
8,3	10°31'15,8"N	106°52'59,0"E	10°31'12,1"N	106°53'05,4"E
8,4	10°31'15,0"N	106°52'58,9"E	10°31'11,3"N	106°53'05,3"E
8,4	10°31'08,5"N	106°53'36,2"E	10°31'04,8"N	106°53'42,6"E

- Xuất hiện điểm có độ sâu 8,3 m; 8,4 m nằm sát biên phải luồng ở phía đôi diện phao BHHH số “28” tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	10°33'04,5"N	106°50'57,6"E	10°33'01,0"N	106°51'04,1"E
8,3	10°33'02,9"N	106°50'58,6"E	10°32'59,3"N	106°51'05,0"E

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,1 m; 8,2 m; 8,4 m nằm rải rác ở khu vực phao BHHH số “34” đến phao BHHH số “40” - 800 m, tại các vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,4	10°34'27,1"N	106°50'05,7"E	10°34'23,5"N	106°50'12,1"E
8,2	10°34'59,6"N	106°50'06,4"E	10°34'55,9"N	106°50'12,8"E
8,4	10°35'02,1"N	106°50'09,6"E	10°34'58,5"N	106°50'16,0"E
8,4	10°35'04,9"N	106°50'44,2"E	10°35'01,3"N	106°50'50,6"E
8,1	10°34'21,1"N	106°50'14,4"E	10°34'17,5"N	106°50'20,8"E
8,4	10°35'06,1"N	106°50'36,6"E	10°35'02,5"N	106°50'43,0"E

Ngoài các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

4. Đoạn sông Sài Gòn, chiều dài khoảng 11,9 km:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “64” – 230 m đến khu vực phao BHHH số “64”, chiều dài khoảng 230 m, lần luồng xa nhất khoảng 68 m, độ sâu đạt 7,9 m.

- Dải điểm độ sâu bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “73” – 150 m đến phao BHHH số “73” + 230 m, chiều dài khoảng 380 m, lần luồng xa nhất khoảng 50 m, độ sâu đạt 8,2 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 7,7 m; 8,1 m; 8,2 m; 8,4 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
8,2	10°44'37,5"N	106°44'52,6"E	10°44'33,8"N	106°44'59,0"E
8,4	10°44'37,0"N	106°44'52,7"E	10°44'33,4"N	106°44'59,1"E
8,1	10°44'34,3"N	106°44'35,4"E	10°44'30,6"N	106°44'41,8"E

7,7	10 ⁰ 44'46,5"N	106 ⁰ 44'29,8"E	10 ⁰ 44'42,8"N	106 ⁰ 44'36,2"E
8,2	10 ⁰ 45'12,6"N	106 ⁰ 44'36,5"E	10 ⁰ 45'08,9"N	106 ⁰ 44'42,9"E

- Dải điểm độ sâu bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số "77" đến phao BHHH số "77" + 290 m, chiều dài khoảng 290 m, lún luồng xa nhất khoảng 68 m, độ sâu đạt 8,1 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 7,9 m; 8,2 m; 6,3 m; 6,5 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
7,9	10 ⁰ 46'17,5"N	106 ⁰ 44'51,7"E	10 ⁰ 46'13,9"N	106 ⁰ 44'58,1"E
8,2	10 ⁰ 46'36,1"N	106 ⁰ 44'07,2"E	10 ⁰ 46'32,5"N	106 ⁰ 44'13,6"E
6,3	10 ⁰ 45'46,5"N	106 ⁰ 43'49,6"E	10 ⁰ 45'42,9"N	106 ⁰ 43'56,0"E
6,5	10 ⁰ 45'44,8"N	106 ⁰ 43'47,9"E	10 ⁰ 45'41,1"N	106 ⁰ 43'54,3"E

Ngoài các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 8,5 m trở lên.

5. Vũng quay tàu VQ1 và VQ2:

- Vũng Quay tàu VQ1: Trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ1 tại khu nước trước cảng Sài Gòn, tồn tại dải điểm độ sâu phía bờ bên phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lún vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 48 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,3 m.

- Vũng Quay tàu VQ2: Trong phạm vi thiết kế vũng quay tàu VQ1 tại khu nước đối diện Kênh Tẻ, tồn tại dải điểm độ sâu phía bờ bên phải, kéo dài hết phạm vi vũng quay tàu, lún vào trong vũng quay tàu xa nhất khoảng 66 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu và các dải điểm độ sâu nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Dat}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 8 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 9 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 10 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 CN1 - Cty Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 30 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM

37
3
OE
NG
AM
RIA

